

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-TH

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2021

V/v báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch năm 2022 (lần 1)

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4880/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021; Thực hiện Công văn số 3607/UBND-TH ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh kết quả như sau:

1. Về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Trên cơ sở số liệu đánh giá về tăng trưởng, quy mô kinh tế theo số liệu đã được Tổng cục Thống kê đánh giá lại và thông báo cho tỉnh; báo cáo của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo dự kiến về Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ¹	Ước TH năm 2021	So với chỉ tiêu Nghị quyết
A	Nhóm chỉ tiêu về kinh tế (07 chỉ tiêu)				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	09 - 10	7,97	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
2	GRDP bình quân đầu người	USD/người	3.300	3.102	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
3	Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	68 - 69	64,34	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
4	Năng suất lao động tăng	%	09 - 10	5,28	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
5	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	24.000-26.000	23.024	<i>Phấn đấu đến cuối năm đạt</i>
6	Tỷ lệ đô thị hóa đạt	%	26,5	26,5	Đạt
7	Phần đầu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao	%	5	24,7	Đạt (vượt)
B	Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội (09 chỉ tiêu)				
8	Số huyện và xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới	Huyện	1	2	Đạt (vượt)
		Xã	6	5 ²	<i>Điều chỉnh chỉ</i>

¹ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ¹	Ước TH năm 2021	So với chỉ tiêu Nghị quyết
					<i>tiêu</i>
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng	%	43,76	43,76	Đạt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng	%	59,91	59,91	Đạt
11	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng	%	2,91	4,0	Phần đầu đến cuối năm đạt
12	Tỉ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia				
	- Trường mầm non	%	44,81	50,24	Đạt (vượt)
	- Trường tiểu học	%	82,91	81,17 ³	Phần đầu đến cuối năm đạt
	- Trường trung học cơ sở	%	86,36	87,78	Đạt (vượt)
	- Trường tiểu học - trung học cơ sở	%	26,92	28,85	Đạt (vượt)
	- Trường trung học phổ thông	%	63,16	65,79	Đạt (vượt)
13	Số bác sĩ/1 vạn dân	Người	7,63	7,63	Đạt
14	Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	29,53	29,53	Đạt
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92	Đạt
16	Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm	%	1-1,5	1-1,5	Đạt
C	Nhóm chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường (06 chỉ tiêu)				
17	Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch	%	89	89,2	Đạt (vượt)
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	97	97	Đạt
	<i>Trong đó: sử dụng nước sạch</i>		55	55	<i>Đạt</i>
19	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn	%	61	61	Đạt
20	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn	%	87	87	Đạt
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	90	90	Đạt
22	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52	51,27 ⁴	Phần đầu đến cuối năm đạt
D	Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (02 chỉ tiêu)				
23	Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng	%	95		Đánh giá cuối năm
	<i>Trong đó: vững mạnh, toàn diện</i>	%	65		
24	Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	80	80	Đạt

² Dự kiến xã Long Hiệp, huyện Minh Long sẽ nâng lên thành thị trấn Minh Long, huyện Minh Long, nên sẽ đưa ra khỏi danh sách kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới.

³ Số trường Tiểu học đạt chuẩn 125/154 trường tỷ lệ 81,17%.

⁴ Do ảnh hưởng của bão số 9 vào cuối tháng 10/2020, làm cho rừng trồng chưa đến chu kỳ khai thác bị gãy đổ rất lớn, buộc người dân phải tận thu để thu hồi chi phí đầu tư và trồng lại rừng, dẫn đến diện tích rừng trồng tham gia tính độ che phủ giảm.

Trong 24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021, có: (1) 15 chỉ tiêu cơ bản đạt (trong đó, có 03 chỉ tiêu vượt) chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; (2) 01 chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm; (3) 01 chỉ tiêu điều chỉnh nên dự kiến sẽ đạt kế hoạch; (4) 07 chỉ tiêu còn lại: do ảnh hưởng, tác động rất lớn của dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên địa bàn tỉnh hiện nay đối với các ngành, lĩnh vực, một số ngành bị chậm lại nên quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn để đạt mục tiêu kế hoạch; tuy nhiên, dự báo trong thời gian đến tình hình dịch bệnh cơ bản sẽ được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Covid-19 được đẩy nhanh, kinh tế cơ bản sẽ phục hồi nên dự kiến **07 chỉ tiêu này phấn đấu đến cuối năm đạt.**

2. Về dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 phân thành 04 nhóm: (1) Chỉ tiêu về kinh tế; (2) Chỉ tiêu về văn hóa, xã hội; (3) Chỉ tiêu về môi trường; (4) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, cụ thể như sau:

a) Nhóm chỉ tiêu về kinh tế:

Việc xây dựng các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 phụ thuộc nhiều tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn toàn quốc và trên địa bàn tỉnh; phụ thuộc vào tiến độ thực hiện đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là tiến độ triển khai của các dự án lớn trong giai đoạn 2021-2025 như: dự án Nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất, các nhà máy điện khí từ mỏ Cá Voi xanh, dự án Thép Hòa Phát giai đoạn 2, các dự án đề xuất đầu tư của SunGroup, T&T... Tiến độ triển khai các dự án này ảnh hưởng nhiều đến tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), GRDP bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, tổng vốn đầu tư trên địa bàn.

Tại Công văn số 1125/TCTK-TKQG ngày 01/8/2021 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2021, trong đó, Tổng cục Thống kê thông báo số liệu ước tính quy mô, tốc độ tăng GRDP năm 2021 (lần 1, thời điểm ngày 01/8/2021)⁵. Dựa trên kết quả sơ bộ về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021; báo cáo, đánh giá của các ngành, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng **03 Phương án** tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2022 như sau:

*** Phương án 1:** *Tình hình dịch bệnh được kiểm soát một phần trong năm 2021, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp ở thời gian đầu năm 2022; đẩy nhanh tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Covid-19. Ước tính ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng khoảng 2,27% (trong đó, nông nghiệp tăng 2%; lâm nghiệp tăng 6%; thủy sản tăng 1,5%); ngành công nghiệp - xây dựng tăng 2,79%, trong đó, sản lượng lọc dầu khoảng 6,9 triệu tấn; sản lượng thép khoảng 5,3 triệu tấn; các ngành công nghiệp ngoài dầu, thép tăng khoảng 3%; ngành dịch vụ tăng khoảng 3%. Với giả định này, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được như sau:*

⁵ Công bố số liệu ước tính lần 2 theo quy định tại Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vào ngày 30/11/2021.

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 1,5% - 2%;

(2) GRDP bình quân đầu người khoảng 3.200 USD;

(3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 65-66%; trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 36-37% GRDP.

(4) Năng suất lao động xã hội tăng khoảng 1,0-1,5%

(5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 21.000-23.000 tỷ đồng.

*** Phương án 2:** *Tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát trong đầu năm 2022; đẩy nhanh tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Covid-19. Ước tính ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng khoảng 3,2% (trong đó, nông nghiệp tăng 3%; lâm nghiệp tăng 8%; thủy sản tăng 2%); ngành công nghiệp - xây dựng tăng 4,8%, trong đó, sản lượng lọc dầu khoảng 6,95 triệu tấn; sản lượng thép khoảng 5,5 triệu tấn, các ngành công nghiệp ngoài dầu, thép tăng khoảng 5%; ngành dịch vụ tăng khoảng 5%. Dự án Thép Hòa Phát giai đoạn 2, dự kiến bắt đầu triển khai công tác đầu tư xây dựng. Với giả định này, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được như sau:*

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 2,5% - 3,5%;

(2) GRDP bình quân đầu người khoảng 3.250 USD;

(3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 65-66%; trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 37-38% GRDP.

(4) Năng suất lao động xã hội tăng khoảng 2,0-2,5%

(5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 22.000-24.000 tỷ đồng.

*** Phương án 3:** *Tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát từ cuối năm 2021 và tiếp tục duy trì tốt hoạt động kiểm soát dịch bệnh trong năm 2022; tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Covid-19 được triển khai kịp thời, đúng tiến độ. Ước tính ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng khoảng 3,2% (trong đó, nông nghiệp tăng 3%; lâm nghiệp tăng 8%; thủy sản tăng 2%); ngành công nghiệp - xây dựng tăng 7,6%, trong đó, sản lượng lọc dầu khoảng 7,0 triệu tấn; sản lượng thép khoảng 6,0 triệu tấn (Công văn số 664/HPDQ-P.HCĐN ngày 03/8/2021 của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất), các ngành công nghiệp ngoài dầu, thép tăng khoảng 6%; ngành dịch vụ tăng khoảng 7%. Dự án Thép Hòa Phát giai đoạn 2, dự kiến bắt đầu triển khai công tác đầu tư xây dựng. Với giả định này, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được như sau:*

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 4,5% - 5,5%;

(2) GRDP bình quân đầu người khoảng 3.300 USD;

(3) Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 67-68%; trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 37-38% GRDP.

(4) Năng suất lao động xã hội tăng khoảng 4-5%;

(5) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 23.000-25.000 tỷ đồng.

Theo dự báo của các ngành, địa phương, với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, với các điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh, tỉnh chọn Phương án 2 là phương án tăng trưởng khả thi và phù hợp.

Các chỉ tiêu khác

(6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 29%;

(7) Phân đấu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%.

b) Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội: bao gồm 09 chỉ tiêu.

(8) Có 05 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

(9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 42,0%;

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 61,43%;

(11) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 3,9%;

(12) Có ít nhất 51,67% trường mầm non, 82,50% trường tiểu học, 87,79% trường trung học cơ sở, 28,85% trường tiểu học - trung học cơ sở, 64,10% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;

(13) Số bác sỹ/vạn dân đạt 7,72 bác sỹ;

(14) Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã) đạt 30,2 giường;

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93% dân số;

(16) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1 - 1,5%.

c) Nhóm chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường: bao gồm 06 chỉ tiêu.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 89,3%;

(18) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 97%, trong đó, sử dụng nước sạch 57%;

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn: 62%;

(20) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn: 90%;

(21) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị: 90%;

(22) Tỷ lệ che phủ rừng: 51,3%.

d) Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh: bao gồm 02 chỉ tiêu. Giữ nguyên như năm 2021.

(23) Có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về

quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 65%;

(24) Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch báo cáo lần này là lần 1, báo cáo Trung ương; căn cứ tình hình thực tế những tháng cuối năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các ngành rà soát và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 (dự kiến vào giữa cuối tháng 11/2021) đề trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

(Có dự thảo báo cáo kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng: KTN, KGVX, KTĐN, ĐKKD và TTXTĐT;
- Lưu VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Mỹ Ái